

NHỮNG KHÍA CẠNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ VẤN ĐỀ KHUYẾN NÔNG

PTS. HỒ NGỌC PHƯƠNG
(Chủ nhiệm khoa Kinh tế Nông
nghiệp - ĐHKHT TP-HCM)



I. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC VÀ DINH DƯỠNG

Trên thế giới thường xuyên có 500 triệu người bị đói và thiếu dinh dưỡng. Hằng ngày có 40.000 trẻ em chết vì đói và bệnh tật, khoảng 900 triệu người (20% dân số thế giới) có mức sống dưới 0,3 USD một ngày, chủ yếu tập trung ở các nước kém phát triển.

Tình hình dinh dưỡng ở Việt Nam rất thấp, theo tài liệu của FAO, mức năng lượng hàng ngày của người Việt Nam chỉ đạt 1823 calo. Mức tiêu dùng protein dưới 40gr/ngày (xấp xỉ Bangladesh, India, thấp hơn Thái Lan 15%, thấp hơn mức trung bình của thế giới 41%).

Các kết quả điều tra trong hai năm 1985-1986 cho thấy có 40% trẻ em Việt Nam từ 1-5 tuổi bị suy dinh dưỡng nặng.

Sản lượng lương thực giai đoạn 1976-1990 tuy có tăng 59%, song dân số tăng 35% làm cho mức lương thực

đầu người chưa quá 20% trong vòng 15 năm qua. Hơn nữa, dân số tăng nhanh gây ra những vấn đề xã hội phức tạp cần giải quyết. Nếu lấy năm 1990 so với năm 1989, dân số tăng 1,8 triệu người, có nghĩa là một ngày thêm 4931 người, hay nói cách khác một giờ có 205 trẻ em ra đời. Mỗi một phút có 3,4 em bé sinh ra.

II. ĐÓNG GÓP VÀ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU

Trong vòng 10 năm gần đây, cán cân xuất nhập khẩu của Việt Nam có những biến động đáng kể. Hệ số nhập/xuất qua các năm như sau:

1980	3,88
1986	2,62
1987	2,87
1988	2,65
1989	1,34
1990	1,18

Những tiến bộ đó phải kể đến sự đóng góp của các mặt hàng nông sản,

lâm sản và hải sản. Lấy năm 1989 là năm có những thành tích trong phát triển kinh tế, trong cơ cấu xuất khẩu, gần 40% là hàng nông sản và nông sản chế biến. Nếu kể cả lâm sản và hải sản, tỷ lệ này đạt gần 54%. Nếu năm 1880 lần đầu tiên Nam bộ xuất khẩu được 284 ngàn tấn gạo, thì đến năm 1964, gần 50 ngàn tấn gạo cuối cùng của Việt Nam có mặt ở thị trường thế giới để mãi 25 năm sau (1989) gạo Việt Nam mới xuất hiện lại được.

III. GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Nước ta có khoảng 34 triệu lao động, và theo ước đoán trong đó 7-8 triệu người thất nghiệp. Hàng năm có hơn 1 triệu thanh niên bước vào tuổi lao động cần có việc làm, trong khi đó chỉ có 0,5 triệu người hết tuổi lao động mà thôi. Trong khi các ngành công nghiệp và dịch vụ chưa phát triển thì nông thôn vẫn là địa bàn chủ yếu tạo ra việc làm bằng cách thúc đẩy việc đa dạng hoá kinh tế nông thôn, xây dựng cơ cấu những ngành đòi hỏi ít vốn đầu tư và dùng nhiều lao động, khuyến khích việc mở rộng diện tích dùng cho sản xuất nông nghiệp.

IV. XU THẾ BẤT LỢI ĐỐI VỚI SẢN XUẤT - KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

1) Đầu tư vào sản xuất nông nghiệp vốn luân chuyển chậm và đương đầu với rủi ro thiên tai.

2) Sản phẩm nông nghiệp không có tính độc quyền và trong mỗi loại có khả năng thay thế cho nhau.

3) Cung cầu nông sản không nhạy cảm với những biến đổi về giá cả sản phẩm nông nghiệp kém, ảnh hưởng đối với thu nhập của dân cư. Điều này làm cho xu hướng giá cả nông sản và thu nhập của nông dân tăng chậm hơn các ngành khác.

I t Pi

Bj

It: Chỉ số thu nhập của nông dân

Pi: Giá nông sản i mà nông dân bán ra

Bj: Giá sản phẩm j mà nông dân mua vào

V. THU NHẬP VÀ VÒNG LUÂN QUẢN KÉM PHÁT TRIỂN

Theo điều tra nghiên cứu của Tổng cục thống kê (8/1990) 6457 hộ trên 17 xã của 7 huyện thuộc 5 tỉnh đại diện cho 5 vùng kinh tế đặc trưng của đất nước (Hoàng Liên Sơn, Hà Nam Ninh, Bình Định, Đắc Lắc, Hậu Giang) chỉ có

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC QUY THÓC 1976-1990

NĂM	SẢN LƯỢNG (triệu tấn)	DÂN SỐ (triệu người)	BÌNH QUÂN LT (kg/người)
1976	13,5	49,2	274
1980	14,4	53,7	268
1981	15,0	54,9	273
1982	16,8	56,2	299
1983	17,0	57,4	296
1984	17,8	58,6	304
1985	18,2	59,9	304
1986	18,4	61,1	301
1987	17,6	62,5	281
1988	19,6	63,7	307
1989	21,4	64,4	333
1990	21,5	66,2	325

3% số hộ thuộc loại 1 (có thu nhập đầu người hàng tháng trên 40.000đ), 10,3% hộ thuộc loại 2 (có thu nhập đầu người hàng tháng từ 30-40 ngàn đồng), 26,5% hộ thuộc loại 3 (từ 20-30 ngàn đồng), 45,6% hộ loại 4 (10-20 ngàn đồng) và 9,4% hộ loại 5 (thu nhập đầu người mỗi tháng dưới 10.000 đồng) 1).

Theo điều tra nghiên cứu của Khoa Kinh tế Nông nghiệp, Đại học Kinh tế TP.HCM và CEHDHRRRA tháng 10/1990 ở 234 hộ thuộc xã Tân Túc và Tân Nhựt, Bình Chánh, TP.HCM thì thu nhập năm của một hộ nông nghiệp thuần túy có 6 người chỉ 1,702 triệu đồng, bình quân đạt 23.639 đ/người/tháng. Hộ ngành nghề thuần túy 95.500đ/người/tháng, hộ nông nghiệp kết hợp ngành nghề 57.722 đ/người/tháng (2).

Trong khi đó ở Mỹ, nếu nông trại nào có giá trị nông sản dưới 20.000 USD /năm thì ở đó hoạt động nông nghiệp được xem không phải là chủ yếu. (3)

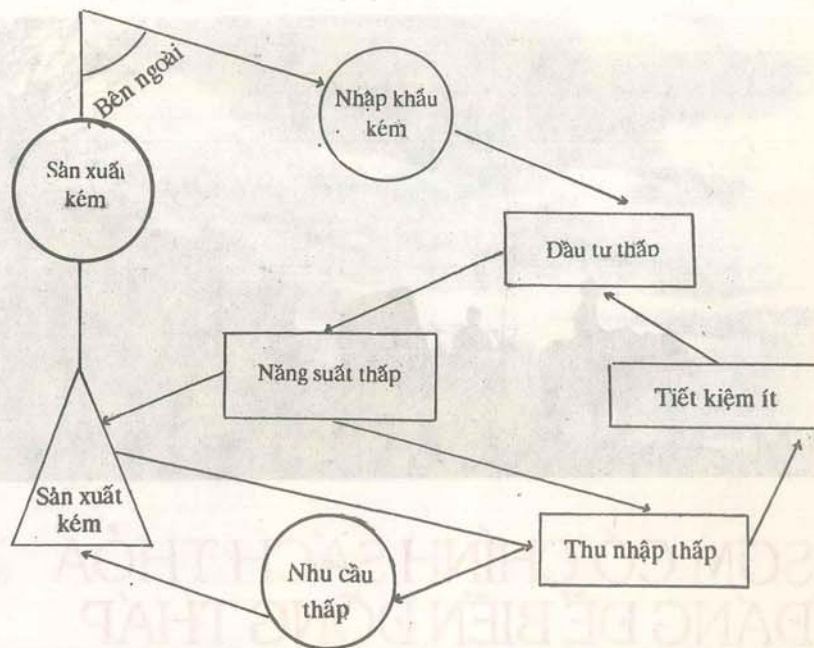
Thu nhập thấp làm cho nhu cầu hấp dẫn đến sản xuất kém. Thu nhập thấp thì tiết kiệm ít, dẫn đến đầu tư thấp làm cho năng suất lao động thấp và sản xuất kém. Sản xuất kém thì xuất khẩu kém làm cho nhập khẩu ít dẫn đến đầu tư vật chất thấp và cuối cùng sản xuất kém và rồi thu nhập thấp.

VI. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KHUYẾN NÔNG

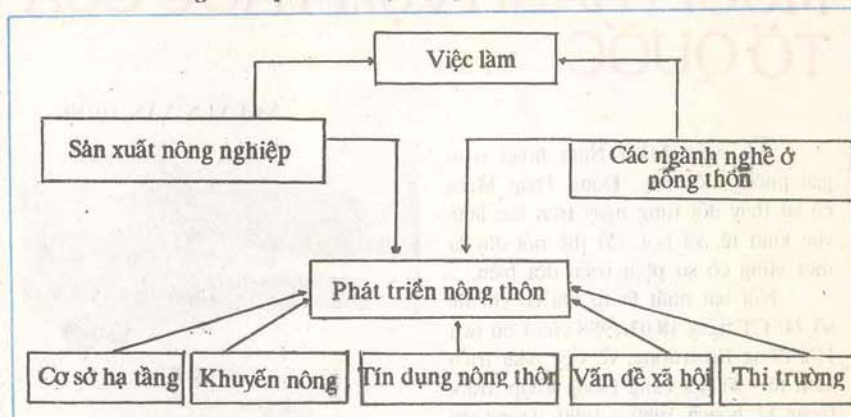
Mục đích bảo trợ nông nghiệp của chính phủ nhằm bảo đảm an toàn cung ứng nông sản cho xã hội, ổn định giá lương thực, thực phẩm, phân phối lại lợi tức nhằm chống lại xu hướng giảm sút thu nhập của nông dân.

Có nhiều cách thức bảo trợ khác nhau:

- 1) Đánh thuế nặng nông sản nhập khẩu;
- 2) Xây dựng các công trình phục vụ sản xuất miễn phí (thủy lợi, điện, giao thông...);
- 3) Chính phủ mua nông sản của nông dân làm dự trữ và xuất khẩu có lãi trợ nhằm đảm bảo thị trường tiêu thụ, cho họ yên tâm sản xuất và đầu tư;
- 4) Tài trợ để giải quyết các vấn đề xã hội ở nông thôn (kế hoạch hoá gia đình, y tế, giáo dục, giải quyết vấn đề nước ngọt...);
- 5) Thực hiện tín dụng nông thôn



Vòng luẩn quẩn của sự kém phát triển



cho sản xuất và tiêu dùng;

6) Tài trợ cho công tác khuyến nông;

Như vậy, khuyến nông không những chỉ là cầu nối giữa các cơ quan nghiên cứu (tạo nguồn tiến bộ kỹ thuật) và nông dân (áp dụng tiến bộ kỹ thuật) mà còn là phương thức nối liền khoảng cách giữa chính quyền và nông dân bằng việc giải thích các chính sách phát triển nông nghiệp và phản ánh nguyện vọng của nông dân. Khuyến nông là một hình thức đào tạo ngoài học đường dành cho những người dân sống ở nông thôn, hướng tới mục đích giúp nông dân giải quyết những khó khăn của họ. Khuyến nông không chỉ quan tâm đến các vấn đề về kinh tế mà còn bao hàm các khía cạnh xã hội của việc phát triển nông thôn. Đó là một hình thức phổ biến

nhánh các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người nông dân, kích thích họ áp dụng các thành tựu mới, góp phần sản xuất và thay đổi bộ mặt nông thôn.

HNP.

(1) Lê Văn Toàn... Những vấn đề kinh tế và đời sống qua ba cuộc điều tra nông nghiệp, công nghiệp, nhà ở, NXB Thống kê - Hà Nội, 1991, trang 37-38

(2) Hồ Ngọc Phương - Ngô Huy Liêm, Phân tích so sánh việc sản xuất và thu nhập của các hộ nông dân khác nhau ở hai xã Tân Túc và Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP HCM- 1990, trang 17.

(3) Kinh tế Nông trại Mỹ của Conusin, Hồ Ngọc Phương soạn dịch, năm 1990, trang 26.